

BỘ XÂY DỰNG
Số: 06/2003/TT-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2003

THÔNG TƯ
CỦA BỘ XÂY DỰNG

Hướng dẫn lập và quản lý chi phí
xây dựng công trình sử dụng vốn của nhà tài trợ quốc tế

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ; Nghị định 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ nghị định số 15/CP ngày 04/3/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Để thống nhất quản lý chi phí xây dựng công trình sử dụng vốn của nhà tài trợ quốc tế, Bộ Xây dựng hướng dẫn nguyên tắc lập và quản lý chi phí xây dựng công trình như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Thông tư này hướng dẫn thống nhất việc lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn của nhà tài trợ quốc tế thực hiện đấu thầu quốc tế tại Việt Nam.
- Vốn của nhà tài trợ quốc tế trong Thông tư này là vốn thuộc các khoản vay nước ngoài của Chính phủ và các nguồn viện trợ quốc tế dành cho đầu tư phát triển (kể cả vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA) được quản lý thống nhất theo Luật Ngân sách nhà nước.
- Trường hợp những hướng dẫn trong Thông tư này khác với quy định trong các điều ước quốc tế, hiệp định, văn bản mà Chính phủ hoặc Nhà nước Việt Nam đã ký kết với nhà tài trợ quốc tế thì thực hiện theo quy định trong các Điều ước quốc tế, hiệp định, văn bản đã ký kết với nhà tài trợ quốc tế.
- Việc lập các chi phí xây dựng công trình sử dụng vốn của nhà tài trợ quốc tế thực hiện đấu thầu quốc tế tại Việt Nam phải tuân thủ các hướng dẫn trong Thông tư này nhằm bảo đảm quản lý chi phí xây dựng

công trình đúng pháp luật.

II. LẬP CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư dự án sử dụng vốn của nhà tài trợ quốc tế được hình thành từ nguồn vốn của nhà tài trợ quốc tế và nguồn vốn đối ứng huy động trong nước. Tổng mức đầu tư được tính toán và xác định trong giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và được ghi trong quyết định đầu tư dự án.

Việc sử dụng vốn của nhà tài trợ quốc tế và vốn đối ứng huy động trong nước cho những phần việc, hạng mục hoặc gói thầu được tính toán và quy định cụ thể đối với từng dự án. Nội dung, trình tự phê duyệt hoặc điều chỉnh (nếu có) tổng mức đầu tư của dự án thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Tổng dự toán công trình:

Tất cả các công trình xây dựng sử dụng vốn của nhà tài trợ quốc tế đều phải thực hiện việc lập tổng dự toán công trình và được quản lý theo quy định của Thông tư này.

Tổng dự toán công trình là tổng mức chi phí cần thiết cho việc đầu tư xây dựng công trình và được tính toán ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật. Tổng dự toán công trình bao gồm chi phí xây lắp, chi phí thiết bị, chi phí tư vấn, chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư và phục hồi, chi phí khác, thuê và chi phí dự phòng.

Các khoản mục chi phí trong tổng dự toán công trình được xác định theo nguyên tắc và phương pháp như sau:

2.1. Chi phí xây lắp:

Chi phí xây lắp trong tổng dự toán là chi phí cho việc thực hiện toàn bộ khối lượng công tác xây lắp của công trình. Khối lượng công tác xây lắp của công trình bao gồm:

Khối lượng xây lắp của các hạng mục, gói thầu thực hiện đấu thầu quốc tế;

Khối lượng xây lắp của các hạng mục, gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu trong nước;

Khối lượng xây lắp khác.

2.1.1. Đối với khối lượng công tác xây lắp thực hiện đấu thầu quốc tế thì chi phí xây lắp được xác định trên cơ sở khối lượng xây lắp theo thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế tương đương của nước của nhà tài trợ) và đơn giá xây lắp đấu thầu quốc tế. Việc lập các đơn giá xây lắp đấu thầu quốc tế được hướng dẫn tại mục 3 dưới đây. Trường hợp khối lượng không xác định được cụ thể bằng thiết kế hoặc những công việc có khối lượng nhỏ, lẻ thì khoán chi phí thực hiện trọn gói (lumpsum) trong dự toán, tổng dự toán.

2.1.2. Đối với khối lượng công tác xây lắp thực hiện lựa chọn nhà thầu trong nước thì chi phí xây lắp được xác định theo thiết kế kỹ thuật được phê duyệt và đơn giá xây dựng cơ bản tại địa phương nơi xây dựng công trình.

2.1.3. Chi phí xây lắp khác: tùy theo tính chất cụ thể của từng công trình, chi phí xây lắp khác là chi phí cho các công trình phụ trợ và phục vụ thi công như lán trại, văn phòng tại hiện trường, điện, nước, thông tin, đường tạm phục vụ thi công, phòng thí nghiệm, trạm y tế, chi phí cho công tác đảm bảo giao thông, an toàn công trường, hoàn trả mặt bằng sau thi công, di chuyển thiết bị thi công... được xác định bằng phương pháp lập dự toán căn cứ theo yêu cầu cụ thể của từng công trình.

Chi phí xây lắp khác là một khoản mục độc lập thuộc chi phí xây lắp hoặc được phân bổ vào các hạng mục, gói thầu xây lắp.

2.2. Chi phí thiết bị:

Chi phí thiết bị (thiết bị mua từ nước ngoài và mua trong nước) được xác định theo số lượng từng loại thiết bị và giá trị cho 1 tấn hoặc loại thiết bị tương ứng. Giá trị thiết bị bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển, bảo quản, thuế, phí, bảo hiểm và các chi phí khác (nếu có).

Đối với các thiết bị phi tiêu chuẩn sản xuất, gia công trong nước thì chi phí thiết bị xác định trên cơ sở khối lượng cần sản xuất, gia công và giá sản xuất, gia công cho 1 tấn hoặc các thiết bị tương ứng và các chi phí khác như đã nói ở trên. Giá sản xuất, gia công thiết bị phi tiêu chuẩn được xác định theo tiêu chuẩn hiện hành.

Trường hợp khối lượng thiết bị cho dự án đã được đấu thầu thì chi phí thiết bị là giá ký kết hợp đồng và các chi phí khác (nếu có).

2.3. Chi phí tư vấn:

Chi phí tư vấn bao gồm chi phí cho những công việc do tư vấn nước ngoài và tư vấn trong nước thực hiện.

Đối với các công việc do tư vấn nước ngoài thực hiện, chi phí tư vấn xác định căn cứ trên dự toán được lập phù hợp với yêu cầu sử dụng tư vấn cho dự án, hướng dẫn sử dụng tư vấn của nhà tài trợ quốc tế và các quy định khác của Việt Nam. Trường hợp các công việc tư vấn do nước ngoài thực hiện đã được tổ chức đấu thầu thì chi phí tư vấn xác định theo giá trị hợp đồng tư vấn đã ký kết.

Đối với các công việc do tư vấn trong nước thực hiện thì chi phí tư vấn được tính bằng 1,2 lần định mức cho các công việc tư vấn đầu tư xây dựng tương tự theo quy định hiện hành. Đối với các công việc tư vấn chưa có quy định về định mức chi phí sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

2.4. Chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư và phục hồi:

Chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư và phục hồi bao gồm chi phí đền bù đất đai, hoa màu, vật kiến trúc, chi phí di dời, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư hoặc đầu tư xây dựng khu tái định cư, hỗ trợ xây dựng cơ sở kỹ thuật hạ tầng (nếu có) và phục hồi nguyên trạng.

Các chi phí trên được xác định căn cứ theo các quy định hiện hành của nhà nước, các quy định trong điều ước quốc tế đã ký kết và các quy định, hướng dẫn khác của nhà tài trợ quốc tế.

2.5. Chi phí khác:

Đối với các chi phí khác liên quan tới việc sử dụng vốn của nhà tài trợ quốc tế như chi phí lập văn kiện dự án; chi phí thẩm định, bổ sung hoàn thiện văn kiện dự án, chi phí cho ban chuẩn bị dự án, chi phí trả lãi vay trong thời gian xây dựng, chi phí kiểm toán quốc tế, tăng cường thể chế, nâng cao nhận thức cộng đồng, phí bảo hiểm, phí bảo lãnh dự thầu và thực hiện hợp đồng... nếu chưa có quy định về định mức chi phí của nhà nước thì xác định theo thông lệ quốc tế, quy định, hướng dẫn của nhà tài trợ quốc tế hoặc xác định bằng phương pháp lập dự toán trình người có thẩm quyền phê duyệt. Các chi phí khác không thuộc công trình được xác định theo hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

2.6. Thuế, phí:

Bao gồm các loại thuế và phí phải nộp theo quy định hiện hành của nhà nước, các quy định trong điều ước quốc tế đã ký kết và các quy định, hướng dẫn khác của nhà tài trợ quốc tế (nếu có).

2.7. Chi phí dự phòng:

Chi phí dự phòng dùng cho những phát sinh khối lượng, trượt giá và các trường hợp khác không lường trước được trong thời gian xây dựng. Chi phí dự phòng bằng 10% tổng các khoản mục chi phí trong tổng dự toán. Đối với các dự án mà chi phí dự phòng trượt giá có cơ sở xác định hoặc đã được tính toán cụ thể thì chi phí dự phòng phát sinh khối lượng bằng 7%.

3. Đơn giá xây lắp đấu thầu quốc tế:

Đơn giá xây lắp cho khối lượng xây lắp thực hiện đấu thầu quốc tế (sau đây gọi là đơn giá xây lắp đấu thầu quốc tế) bao gồm các thành phần chi phí: chi phí trực tiếp, chi phí chung và lợi nhuận của nhà thầu.

Nội dung và phương pháp xác định các thành phần chi phí trong đơn giá xây lắp đấu thầu quốc tế như sau:

3.1. Chi phí trực tiếp trong đơn giá gồm chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công.

3.1.1. Chi phí vật liệu:

Chi phí vật liệu trong đơn giá được xác định căn cứ trên mức hao phí từng loại vật liệu và giá vật liệu xây dựng tương ứng đó.

Mức hao phí từng loại vật liệu căn cứ theo định mức dự toán hiện hành. Trường hợp chưa có quy định hoặc đã có nhưng mức hao phí đó chưa phù hợp với đặc điểm, yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của công trình thì căn cứ yêu cầu cụ thể của công trình để xác định.

Giá các loại vật liệu xây dựng không có trên thị trường trong nước phải nhập từ nước ngoài xác định theo giá thị trường các nước trong khu vực hoặc từ nước của nhà tài trợ quốc tế (nếu đã quy định trong điều